

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST
Ngày: 06/01/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vận
chuyển hàng hóa (tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phương

2. Ông Nguyễn Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Công – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa (tài sản)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB; trụ sở: 192/2 NTT, P 8, Q P, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Bà NTTM; chức vụ: Nhân viên bộ phận quản lý công nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2022), có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH phát triển Quốc Tế L; địa chỉ: C687 đường D33, khu dân cư VS, phường AP, thành phố TA, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà CTLĐ, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc, vắng mặt.

NHẬN THẤY

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB là bà NTTM trình bày: Vào ngày 11/3/2020 chi nhánh Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB – Trung tâm chuyên phát nhanh (hiện nay Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB là tổng đại lý của Công ty chuyển phát nhanh Fedex) đã ký kết hợp đồng dịch vụ khách hàng số 485741151-3379 với Công ty TNHH phát triển quốc tế L để thực hiện cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa qua hệ thống chuyển phát nhanh Fedex.

Cước phí vận chuyển theo giá cước và các điều khoản được quy định trong phụ lục giá cước áp dụng.

Sau khi ký hợp đồng Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB đã thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa, thư tín bằng đường hàng không từ ngày 15/6/2021 đến ngày 21/7/2021 theo yêu cầu gửi hàng của Công ty TNHH phát triển quốc tế L nhưng đến nay Công ty TNHH quốc tế L chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn 20 ngày như đã thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng dịch vụ. Tổng giá trị hợp đồng là 546.318.932 đồng. Công ty TNHH phát triển quốc tế L đã thanh toán số tiền 96.563.278 đồng vào ngày 13/8/2021, 100.000.000 đồng vào ngày 16/8/2021 và 100.000.000 đồng vào ngày 02/12/2021, do có sai trọng lượng nên Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB có phát hành hóa đơn giảm cước do sai lệch trọng lượng vào cùng ngày 07/12/2021 với số hóa đơn 0016750 và 0016751, số tiền giảm là 10.708.330 đồng. Ngày 16/11/2021 Công ty TNHH phát triển quốc tế L có ký xác nhận công nợ và cam kết sẽ thanh toán hết các khoản công nợ 239.047.324 đồng vào ngày 30/01/2022. Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2022 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB yêu cầu Công ty TNHH phát triển quốc tế L phải trả số tiền 239.047.324 đồng, tuy nhiên đến ngày 03/6/2022 Công ty TNHH phát triển quốc tế L đã thanh toán thêm 50.000.000 đồng nên Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH phát triển quốc tế L còn phải trả số tiền chưa thanh toán là 189.047.324 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp bao gồm: Hợp đồng dịch vụ khách hàng số 485741151-3379 ngày 11/3/2020; hóa đơn số 0003269 ngày 31/7/2022; biên bản kế hoạch thanh toán công nợ ngày 16/11/2021, hóa đơn số 0016750 và 0016751 cùng ngày 07/12/2021 về việc giảm cước do sai lệch trọng lượng.

- Bị đơn Công ty TNHH phát triển quốc tế L không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn Công ty TNHH phát triển quốc tế L phải trả cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB số tiền chưa thanh toán là 189.047.324 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng).

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH phát triển quốc tế L có trụ sở tại địa chỉ C687 đường D33, khu dân cư Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH phát triển quốc tế Linon phải trả số tiền cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh chưa thanh toán là 189.047.324 đồng. Như vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa (tài sản)” theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[3] Về tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH phát triển quốc tế L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB khởi kiện Công ty TNHH phát triển quốc tế L về việc bị đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH phát triển quốc tế L phải trả số tiền cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh chưa thanh toán là 239.047.324 đồng, tuy nhiên đến ngày 03/6/2022 Công ty TNHH phát triển quốc tế L đã thanh toán thêm 50.000.000 đồng nên Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Quá trình tố tụng bị đơn Công ty TNHH phát triển quốc tế L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, xem như từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa.

Theo công văn số 1137/CCT ngày 26/12/2022 của Chi cục thuế thành phố Thuận An cung cấp thông tin Công ty TNHH phát triển quốc tế L nộp tờ khai không phát sinh nghiệp vụ kinh tế từ quý 3/2021 đến quý 02/2022, chưa khai thuế quý 3/2022. Như vậy, Công ty TNHH phát triển quốc tế L không khai thuế đối với hóa đơn số 0003269 ngày 31/7/2022 do Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB phát hành ngày 31/7/2022.

Theo các tài liệu chứng cứ là biên bản kế hoạch thanh toán công nợ ngày 16/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/7/2021 công văn số ngày của Chi cục thuế thành phố Thuận An thì Công ty TNHH phát triển quốc tế L còn nợ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB số tiền 349.755.654 đồng. Tuy nhiên, theo sự thừa nhận của đại diện nguyên đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa thì Công ty TNHH phát triển quốc tế L đã thanh toán được 150.000.000 đồng và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB đã phát hành hóa đơn giảm cước do sai lệch trọng lượng vào cùng ngày 07/12/2021 với số hóa đơn 0016750 và 0016751, số tiền giảm là 10.708.330 đồng, hiện Công ty TNHH phát triển quốc tế L còn nợ số tiền 189.047.324 đồng. Việc Công ty TNHH phát triển quốc tế L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 85 và Điều 87 Luật thương mại; Điều 536 Bộ luật dân sự và Điều 4 hợp đồng dịch vụ vận tải SBS số 485741151-3379 nên Công ty TNHH phát triển quốc tế L phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB.

Đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB thì Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH phát triển quốc tế L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

-Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; các Điều 91; 92; 144, 147, 228, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 530, 533 và Điều 536 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 85 và Điều 87 Luật thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB về việc Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa (tài sản) với bị đơn Công ty TNHH phát triển quốc tế L

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB về việc Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa (tài sản) với bị đơn Công ty TNHH phát triển quốc tế L

Buộc Công ty TNHH phát triển quốc tế Linon có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB số tiền vận chuyển hàng hóa (tài sản) chưa thanh toán là 189.047.324 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

2. Về án phí:

Công ty TNHH phát triển quốc tế L phải chịu 9.452.367 đồng (chín triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ SB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.976.183 đồng (năm triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0000507 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhâm